

b) Đối với các trường hoặc các khóa đào tạo có địa chỉ sử dụng, đào tạo các ngành năng khiếu có thể định điểm xét tuyển không theo quy định tại điểm a khoản này để tuyển đủ số lượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan quản lý trường, Hiệu trưởng các trường Trung học chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
Thủ trưởng

Nguyễn Văn Vọng

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 16/2004/QĐ-BNV ngày
02/3/2004 về việc phê duyệt
bản Điều lệ của Hiệp hội kinh
doanh chứng khoán Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội kinh
doanh chứng khoán Việt Nam và của Vụ
trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày 17 tháng 12 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thủ trưởng

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam.

Chương 1

TÊN GỌI, TÊN CHỈ MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam;

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Association of Securities Business;

Tên viết tắt: VASB.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam là tổ chức tự nguyện phi chính phủ của các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng chỉ định thanh toán của Việt Nam.

Mục đích của Hiệp hội là thiết lập và duy trì mối quan hệ thường xuyên giữa các hội viên với nhau và với các cơ quan quản lý nhà nước nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các hội viên, góp phần xây dựng thị trường chứng khoán hoạt động tốt trong môi trường cạnh tranh bình đẳng.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

Hiệp hội có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại Hà Nội, có Chi nhánh và Văn phòng đại diện ở những nơi cần thiết theo quyết định của Đại hội toàn thể hội viên và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 4. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản

Hiệp hội hoạt động theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính.

Điều 5. Trụ sở, điện thoại, Fax

1. Trụ sở: Hiệp hội chứng khoán Việt Nam có trụ sở chính tại: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Điện thoại: (04) 9362794.

3. Fax: (04) 9362796.

Chương 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Hoạt động tuân thủ pháp luật và Điều lệ của Hiệp hội;

2. Xin phép khi đổi tên Hiệp hội; khi thành lập các pháp nhân thuộc Hiệp hội Hiệp hội phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật;

3. Báo cáo với Bộ Nội vụ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi Hiệp hội thay đổi Ban thường vụ, trụ sở Hiệp hội, tổ chức Đại hội;

4. Hàng năm, Hiệp hội phải báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Hiệp hội cho Bộ Nội vụ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

5. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Nguồn kinh phí thu được theo quy định tại các khoản 13, 14, 15 Điều 7 Điều

lệ này được sử dụng cho hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

7. Phải chấp hành đúng pháp luật kế toán, thống kê. Hàng năm, Hiệp hội phải lập báo cáo quyết toán thu chi theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Quyền hạn

Hiệp hội có các quyền sau đây:

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội, kết nạp và khai trừ hội viên;

2. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Hiệp hội và hội viên;

3. Tổ chức diễn đàn phổ cập pháp luật của Nhà nước, chính sách của Chính phủ và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tới các hội viên để các hội viên quán triệt và thực hiện;

4. Tổng hợp ý kiến của hội viên về những vấn đề liên quan đến pháp luật, chủ trương, chính sách trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh chứng khoán và đại diện cho hội viên phát biểu ý kiến với các cơ quan nhà nước và các tổ chức có liên quan;

5. Tổ chức nghiên cứu các đề án theo yêu cầu của ngành và của các hội viên để phát triển nghiệp vụ kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ kinh doanh và góp phần thúc đẩy tiến trình hiện đại hóa các hoạt động kinh doanh chứng khoán, từng bước đưa hoạt động của các hội viên tiếp cận với thông lệ quốc tế;

6. Xây dựng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, giám sát việc thi hành các tiêu chuẩn đó của các hội viên và xử lý kịp thời khi hội viên vi phạm;

7. Phối hợp với các trường Đại học, các đơn vị nghiên cứu khoa học, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức đào tạo cho các hội viên. Tổ chức các cuộc hội thảo, tập huấn để phổ biến kinh nghiệm trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ cho các hội viên;

8. Tổ chức tương hỗ nghề nghiệp giữa các hội viên, tham gia vào các tổ chức hoạt động chung theo sáng kiến của các hội viên;

9. Hòa giải tranh chấp giữa các hội viên, hỗ trợ giải quyết tranh chấp giữa hội viên với các tổ chức, cá nhân khác trong các vấn đề liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán;

10. Tổ chức đào tạo, phổ biến kiến thức, tư vấn các vấn đề về thị trường chứng khoán theo nhu cầu của các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội và công dân theo quy định của pháp luật;

11. Phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức có liên quan nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

12. Tham gia ý kiến các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định tại Điều 40 Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật;

13. Được gây quỹ từ hội phí của các hội viên và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động;

14. Được mua sắm, chuyển nhượng tài sản (kể cả bất động sản), được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức và

cá nhân trong nước; được mua sắm bất động sản cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

15. Được nhận tài trợ của các tổ chức và cá nhân nước ngoài theo quy định của Nhà nước; được gia nhập các Hội quốc tế và Hội nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Chương 3

HỘI VIÊN

Điều 8. Tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức của Hiệp hội phải là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng chỉ định thanh toán của Việt Nam.

Người thay mặt hội viên phải là đại diện có thẩm quyền do hội viên cử. Trong trường hợp người được cử tham gia Hiệp hội nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác thì hội viên có quyền cử người khác thay thế.

2. Hội viên liên kết là những tổ chức hoạt động trên các lĩnh vực về tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, đầu tư và những cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội và tán thành Điều lệ của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được hưởng quyền lợi do Hiệp hội mang lại và được quyền yêu cầu Hiệp hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình;

2. Được cung cấp thông tin kinh tế, xã hội cần thiết; được ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ nghiệp vụ theo khả năng của Hiệp hội;

3. Được khen thưởng khi có nhiều đóng góp cho Hiệp hội;

4. Được tham gia bàn bạc, biểu quyết các công việc của Hiệp hội;

5. Được ứng cử vào Ban chấp hành của Hiệp hội;

6. Được quyền bầu cử Ban chấp hành Hiệp hội;

7. Được chất vấn Ban chấp hành, Ban thường vụ của Hiệp hội;

8. Được quyền yêu cầu triệu tập Đại hội toàn thể hội viên bất thường;

9. Được xin ra khỏi Hiệp hội;

10. Hội viên liên kết được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ các quyền bầu cử, ứng cử và biểu quyết.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ và các quyết định đã được Ban chấp hành và Ban thường vụ của Hiệp hội thông qua;

2. Đáp ứng các yêu cầu của Hiệp hội về cung cấp thông tin, báo cáo, ngoại trừ các thông tin về bí mật kinh doanh và các thông tin khác không được cung cấp theo quy định của pháp luật;

3. Đóng lệ phí gia nhập hội viên và phí hội viên hàng năm theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thể thức vào hội, ra hội

1. Kết nạp hội viên

Tổ chức, cá nhân muốn gia nhập Hiệp hội phải:

1.1. Là các đối tượng đáp ứng đủ tiêu chuẩn nêu tại Điều 8 Điều lệ này;

1.2. Có đơn xin gia nhập Hiệp hội và phải được Ban chấp hành Hiệp hội chấp thuận;

1.3. Tán thành Điều lệ Hiệp hội.

2. Chấm dứt tư cách hội viên

2.1. Hội viên chấm dứt tư cách Hội viên trong các trường hợp:

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội;

b) Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động, bị giải thể hay tuyên bố phá sản;

c) Hội viên Hiệp hội sẽ bị khai trừ nếu không tuân theo Điều lệ, Quy chế của Hiệp hội, nợ hội phí hoặc các khoản đóng góp cho Hiệp hội quá thời hạn phải nộp 6 tháng hoặc có những hoạt động ảnh hưởng xấu đến lợi ích chung của các thành viên;

2.2. Hội viên chấm dứt tư cách sau khi có thông báo của Ban chấp hành. Hội viên chấm dứt tư cách vẫn phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình phát sinh trong thời gian còn là hội viên.

Chương 4

TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 12. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự chủ về tài chính, bình đẳng giữa các hội viên, dân chủ và tôn trọng pháp luật.

2. Các cơ quan chấp hành của Hiệp hội hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, thiểu số phục tùng đa số.

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức quản lý Hiệp hội gồm có:

1. Đại hội toàn thể hội viên;

2. Ban chấp hành Hiệp hội;

3. Ban thường vụ;

4. Ban kiểm soát;

5. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký;

6. Các ban chuyên trách;

7. Các tổ chức trực thuộc khác.

Điều 14. Đại hội toàn thể hội viên

Đại hội toàn thể hội viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội. Đại hội toàn thể hội viên gồm có tất cả các hội viên chính thức và hội viên tán trợ, chỉ hội viên chính thức mới được quyền biểu quyết tại Đại hội. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội là biểu quyết theo đa số quá bán và có giá trị khi có ít nhất 2/3 số hội viên chính thức có mặt. Đại hội toàn thể hội viên có các hình thức sau:

1. Đại hội nhiệm kỳ: được tổ chức 3 năm 1 lần.

Nhiệm vụ chính của Đại hội:

1.1. Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm

kỳ, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới.

1.2. Bầu Ban chấp hành và Ban kiểm tra nhiệm kỳ mới (03 năm một lần);

2. Đại hội thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Nhiệm vụ chính của Đại hội thường niên:

2.1. Đánh giá tình hình hoạt động của Hiệp hội năm trước;

2.2. Quyết định phương hướng và chương trình hoạt động năm tới;

2.3. Thông qua quyết toán thu chi tài chính năm trước và dự toán thu chi tài chính của Hiệp hội năm tới;

2.4. Thông qua Điều lệ mới hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

2.5. Những vấn đề khác do Ban chấp hành, Ban thường vụ và hội viên đề xuất.

3. Đại hội toàn thể hội viên có thể họp bất thường khi có ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc 2/3 tổng số thành viên Ban chấp hành Hiệp hội yêu cầu hoặc theo triệu tập của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban chấp hành Hiệp hội

1. Ban chấp hành Hiệp hội do Đại hội toàn thể hội viên bầu ra theo nhiệm kỳ 03 năm. Số lượng thành viên Ban chấp hành do Đại hội toàn thể hội viên quyết định. Mỗi hội viên chính thức được đề cử một người để Đại hội bầu vào Ban chấp hành Hiệp hội.

2. Ban chấp hành Hiệp hội có nhiệm vụ:

2.1. Quyết định tổ chức Đại hội toàn thể hội viên;

2.2. Bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch Hiệp hội;

2.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội;

2.4. Thông qua dự toán thu chi và kiểm tra tài chính của Hiệp hội;

2.5. Thông qua báo cáo và chương trình hoạt động của Hiệp hội;

2.6. Xét duyệt kết nạp hội viên mới và quyết định chấm dứt tư cách hội viên;

2.7. Quyết định những công việc của Hiệp hội giữa 2 kỳ Đại hội hội viên.

3. Ban chấp hành Hiệp hội họp 06 tháng một lần hoặc họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hiệp hội hoặc Trưởng ban kiểm soát hoặc theo yêu cầu triệu tập của trên 1/2 số thành viên Ban chấp hành. Mọi quyết định của Ban chấp hành chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban chấp hành có mặt thông qua.

Điều 16. Ban thường vụ

Ban thường vụ là bộ phận thường trực giúp Ban chấp hành Hiệp hội điều hành công việc của Hiệp hội, thay mặt Ban chấp hành giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp Ban chấp hành. Thành viên Ban thường vụ Hiệp hội gồm có:

1. Chủ tịch Hiệp hội;
2. Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội;

3. Tổng thư ký Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội bầu trong số các thành viên của Ban chấp hành. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hiệp hội là 03 năm.

2. Chủ tịch Hiệp hội có nhiệm vụ:

2.1. Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;

2.2. Chủ trì các kỳ họp của Ban chấp hành và Ban thường vụ;

2.3. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chấp hành;

2.4. Đại diện Hiệp hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại.

Điều 18. Phó Chủ tịch Hiệp hội

Phó chủ tịch Hiệp hội do Ban chấp hành bầu trong số các thành viên của Ban chấp hành Hiệp hội để giúp việc Chủ tịch và thay mặt Chủ tịch trong những trường hợp Chủ tịch vắng mặt. Nhiệm kỳ của Phó chủ tịch Hiệp hội là 03 năm.

Điều 19. Tổng thư ký Hiệp hội

1. Ban chấp hành bổ nhiệm Tổng thư ký Hiệp hội theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội.

2. Tổng thư ký phải là người có năng lực quản trị điều hành.

3. Tổng thư ký có nhiệm vụ:

3.1. Được Chủ tịch Hiệp hội ủy quyền làm chủ tài khoản của Hiệp hội;

3.2. Thực hiện các quyết định của Đại

hội hội viên, Ban chấp hành và Ban thường vụ Hiệp hội;

3.3. Điều hành công việc của cơ quan Hiệp hội, ký các văn bản có tính chất hoạt động thường xuyên của Hiệp hội theo đúng chức năng nhiệm vụ của Hiệp hội;

3.4. Tuyển chọn nhân viên vào các ban chuyên trách theo tiêu chuẩn và số lượng đã được Ban thường vụ thông qua;

3.5. Giao tiếp đối nội và đối ngoại;

3.6. Giữ mối quan hệ thường xuyên với các hội viên Hiệp hội;

3.7. Tổ chức thư ký các phiên họp Đại hội hội viên, Ban chấp hành, Ban thường vụ Hiệp hội.

Điều 20. Phó Tổng thư ký Hiệp hội

Phó tổng thư ký do Ban chấp hành bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội. Phó tổng thư ký giúp việc Tổng thư ký, được phân công chỉ đạo trực tiếp một số ban chuyên trách.

Điều 21. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội toàn thể hội viên bầu ra theo nhiệm kỳ 03 năm, gồm Trưởng ban và một số ủy viên. Ban kiểm soát có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra việc thi hành Điều lệ, Nghị quyết và Quy chế của Hiệp hội, của Ban chấp hành;

2. Kiểm tra tư cách Hội viên;

3. Kiểm tra việc thu chi tài chính của Hiệp hội;

4. Lập báo cáo kết quả kiểm tra, đề

xuất, kiến nghị gửi Ban thường vụ, Ban chấp hành hoặc Đại hội toàn thể hội viên.

Điều 22. Các Ban chuyên trách

Số lượng ban chuyên trách do Ban chấp hành Hiệp hội quy định trên cơ sở nhiệm vụ của Hiệp hội phù hợp với từng thời kỳ. Mỗi ban chuyên trách có một Trưởng ban trực tiếp điều hành công việc của cán bộ, nhân viên trong ban.

Chương 5

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 23. Tài sản và quản lý tài sản của Hiệp hội

1. Tài sản của Hiệp hội bao gồm toàn bộ các tài sản dưới dạng hiện vật, giá trị được hình thành từ nguồn đóng góp của các thành viên; tài sản được biếu, tặng và các tài sản được hình thành từ các nguồn khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được nêu trong Điều lệ của Hiệp hội.

3. Định kỳ hàng năm, Hiệp hội phải tổ chức kiểm kê đánh giá lại giá trị tài sản, xác định giá trị hao mòn của tài sản theo chế độ hiện hành.

4. Khi xảy ra tổn thất tài sản, Hiệp hội phải xác định rõ nguyên nhân và lập phương án khắc phục tổn thất, xác định trách nhiệm và mức độ thiệt hại để buộc

đương sự phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

5. Hiệp hội được quyền chủ động thanh lý, nhượng bán tài sản thuộc quyền sở hữu của Hiệp hội nhằm mục đích tăng cường hiệu quả hoạt động của Hiệp hội. Việc thanh lý, nhượng, bán tài sản của Hiệp hội phải theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm quyền quyết định thanh lý như sau:

5.1. Ban chấp hành Hiệp hội quyết định thanh lý, nhượng bán các bất động sản của Hiệp hội.

5.2. Ban thường vụ quyết định thanh lý, nhượng bán các tài sản của Hiệp hội (trừ các tài sản quy định tại điểm 1 khoản 5 Điều này).

Điều 24. Chế độ tài chính

1. Năm tài chính đầu tiên của Hiệp hội bắt đầu từ ngày Hiệp hội được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính tiếp theo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

2. Ban chấp hành Hiệp hội quyết định những nguyên tắc tài chính và ấn định mức cụ thể hàng năm, bảo đảm tự trang trải, đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

3. Các khoản thu của Hiệp hội:

3.1. Tiền đóng hội phí của các hội viên theo quy định của Đại hội hội viên;

3.2. Tiền ủng hộ, tài trợ, quà biếu, viện trợ, quà tặng của hội viên và các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước;

3.3. Tiền thu từ hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản của Hiệp hội;

3.4. Những khoản thu do hoạt động dịch vụ.

4. Các khoản chi của Hiệp hội:

4.1. Chi cho các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội;

4.2. Chi lương cho cán bộ nhân viên và phụ cấp công việc cho các ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội;

4.3. Mua sắm tài sản, vật tư thiết bị;

4.4. Chi cho các đề tài nghiên cứu;

4.5. Chi bảo hiểm cho cán bộ nhân viên Hiệp hội.

5. Kết thúc năm tài chính, Ban chấp hành Hiệp hội phải:

5.1. Thông qua các báo cáo tài chính của Hiệp hội do Tổng thư ký lập;

5.2. Ban chấp hành Hiệp hội phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính của Hiệp hội;

5.3. Công bố công khai tình hình tài chính của Hiệp hội.

Chương 6

GIẢI THỂ; HỢP NHẤT; SÁP NHẬP; CHIA, TÁCH HIỆP HỘI

Điều 25. Giải thể Hiệp hội

1. Hiệp hội có thể giải thể trong các trường hợp sau:

1.1. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ mà không có quyết định gia hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

1.2. Theo đề nghị của ít nhất 3/4 số hội viên chính thức;

1.3. Hiệp hội không đảm bảo đủ số lượng hội viên theo quy định của pháp luật;

1.4. Bị thu hồi Giấy phép thành lập.

2. Trình tự giải thể Hiệp hội: việc giải thể Hiệp hội được thực hiện theo quy định sau:

2.1. Thông qua Nghị quyết giải thể Hiệp hội;

2.2. Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày thông qua nghị quyết giải thể, Hiệp hội phải gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền hồ sơ giải thể Hiệp hội;

2.3. Thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của Hiệp hội (nếu có). Thủ tục thanh lý tài sản được thực hiện như sau:

a) Đại hội hội viên quyết định thành lập Tổ thanh lý tài sản;

b) Tài sản thanh lý phải được bán đấu giá theo quy định của pháp luật hiện hành;

2.4. Hiệp hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản chấp thuận việc giải thể.

Điều 26. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Hiệp hội

Hiệp hội có thể hợp nhất, sáp nhập với các hội hoạt động trong cùng lĩnh vực

hoặc chia, tách thành nhiều hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương 7

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Khen thưởng

Những hội viên, ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội, các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Những hội viên, ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội, các tổ chức, cá nhân hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí 02 năm trở lên sẽ tùy mức độ mà phê bình, khiển trách, cảnh cáo hoặc bị xóa tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương 8

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Việc sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ này phải được Đại hội toàn thể

hội viên Hiệp hội thông qua với ít nhất 2/3 tổng số hội viên có mặt tại Đại hội tán thành và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.

Điều 30. Điều lệ này gồm 08 chương, 30 điều đã được thông qua tại Đại hội thành lập Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam, ngày 17 tháng 12 năm 2003 tại Hà Nội. Bản Điều lệ sẽ không còn hiệu lực khi Hiệp hội ngừng hoạt động hoặc giải thể./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 17/2004/QĐ-BNV ngày 02/3/2004 về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Phân bón Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Phân bón Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,